

TỪ SƠN LA

...Cho đến bây giờ không biết vì lý do nào mà tên thượng úy hùm hừ này đã bỏ qua cho chúng tôi. Có thể vì những tấm mộ bia, nghĩ đến những người anh em xâu sọc của chúng tôi đã chết vì đói lạnh... hoặc là phong thái “đại hùng, đại lực, đại từ bi” của con nhà Phật trong phút giây nào đó đã khơi dậy được “chút tính người còn sót lại” trong y?

TỪ SƠN LA

Trời Sydney năm nay lạnh hơn mọi năm. Đêm đông buốt giá, phải trỏ dậy kiểm cái heater. Mò đèn lên, nhìn ra ngoài vườn, sương đêm đã đọng thành một màn băng mỏng. Nhìn màn băng mỏng trên sân, ký ức tôi bỗng trở về cái lạnh buốt xương năm 1976, khi tù cải tạo miền Nam năm đầu tiên ra Bắc. Tội tôi được “chiếu cố” cho ở Sơn La, địa danh nổi tiếng “Nước Sơn La, ma Vạn Bú”. “Sơn La âm u, núi khuất trong sương mù”.

Tù cải tạo thuộc trại 1, liên trại 2 được phân ra ở trong trại tù Sơn La thời Pháp thuộc. Sau nhiều cuộc biến thiên, nhất là sau vụ ném bom miền Bắc, các trại tù này đã đổ nát, chỉ còn lại cái nền xi măng. Nhà tù đã đổ bây giờ được che tạm bằng ni lông, hoặc lợp bằng tranh mỏng. Sơn La là miền cao nên lạnh sớm. Mới tháng 11 gió bắc đã lạnh lùng thổi về. Đến cuối tháng 12, lạnh vào cao độ... Chậu nước đổ ngoài sân, qua đêm đã đọng thành băng mỏng bên trên.

Tù thì nóng cũng khó, lạnh cũng khó. Nhưng nóng thì đôi khi còn trăn được. Tạt vào một lùm cây hoặc là tạm ngâm mình xuống ao, xuống suối. Còn lạnh thì không trăn vào đâu được, nó theo mình suốt ngày, suốt đêm. Nhất là anh em trong Nam ra cứ yên trí là “học tập một tháng”, nên quần áo đem đi làm gì nhiều cho nặng. Ra ngoài Bắc đựng cái buốt giá của mùa đông thượng du miền Bắc, thêm mưa phùn ẩm ướt nên cái lạnh lại càng thấm thía. Ban đêm cái nền xi măng trong nhà tù nó lạnh như nước đá, mặc đồ thứ áo quần hiện có mà vẫn lạnh, mặc cả áo mưa đi ngủ, có anh chui vào

một cái bao tã vừa kiễm được mà vãn cứ run. Hóa ra cái lạnh ở ngoài vào thì ít mà cái lạnh ở trong ra thì nhiều. Cái lạnh vì đói cơm nhiều hơn cái lạnh vì thiếu áo.

Hồi đó nằm cạnh bên tôi là hai người bạn tù cùng trong đội rau... Một ông nguyên là dân Thiết Giáp, một ông nguyên là Thượng Tọa (giám đốc nhà Tuyên Úy Phật giáo). Ông Thiết Giáp trước đây vãn là một tay hào hoa rất mực.

Ông thuộc loại “Tây con”, học trường danh tiếng Saumur, đánh giặc rất chì, ăn chơi rất bảnh... Đôi lần tâm sự vụn, ông rút trong ngực áo ra có tấm ví có hình một bà rất đẹp, rất mignonne mà khẽ nói “bà xã

moi”. Đôi mắt đục và nhăn vì đói lạnh của ông chợt sáng lên khi nhìn lại hình ảnh vợ. Mới đây ông vừa nhận được một gói quà 1kg đầu tiên từ trong Nam gửi ra. Ông hy vọng lắm vì có người nhận được ít thịt khô, ít ruốc chà bông. Gói quà của ông, xem đi xem lại mãi chớ có một cái áo lạnh và đặc biệt có hai

cái quần slip màu hồng nhạt, chắc là của phái nữ. Tôi không tiện tò mò, hồi hạn về việc riêng của bạn nhưng tôi chắc bà xã của bạn phải yêu thương lắm, phải lãng mạn lắm mới gửi món quà để “tưởng nhớ một mùi hương” như vậy. Đôi khi rảnh rỗi, ông bạn tù hàng xóm của tôi lại khẽ giở món quà

đặc biệt ra hồi tư ng...

Trước đây ông bạn tôi thường hút Lucky. Đi cơi tạo ông mang theo một cái pipe Dunhill và vài hộp thuốc Half and Half. Nhưng đã lâu rồi hột thuốc hút pipe, ông cũng như mọi người khác hút thuốc Lào. Quá nua đời người rồi mới biết cái hợp dận của thuốc Lào. Nhất là mùa rét, sáng sớm tinh mơ ngái dậy, hút một điếu đầu tiên trong ngày, cho nó say lơ mơ quên trời, quên đất, quên cảnh lên voi xuống chó, quên luôn cảnh lưu đày tù tội. Ôi phút tuyệt vời...Thuốc Lào hợp dận như vậy nên trong tù đã có thành ngữ “Có thuốc Lào là có tất cả”. Nhưng ở miền Bắc cái cốn thiết nhất là gạo, ăn còn không được thì lấy đâu ra thuốc Lào cho tù. Đành trông chờ vào quà của gia đình gửi tới. Nhưng trong những chuyến gửi quà đầu tiên, có mấy ai được nhận thuốc Lào. Thuốc Lào thành của hiếm...

Trong tù cái gì thiếu cũng chấp nhận được, nhưng thiếu thuốc

lào là một thiêu thân rất lớn lao. Thuốc Lào không những làm quên hiện tại mà thuốc Lào còn là dẫu móc dẫu người tù cũi tạo thêm kiên nhẫn đi tiếp cuộc đời tù dằng dặc. Trong trại không có ai có quần đeo đồng hồ. Phái gái đồng hồ cũng như những dẫu tùy thân có giá ở trại. Ngày ngày đi làm, cuộc sống khổ sai nhọc nhằn, đời tù hun hút, thời gian mịt mờ.

Trong khi đó quy định của trại giam cứ một tiếng rưỡi đồng hồ lao động là có “kẽm” nghỉ 10 phút “hút thuốc, uống nước”. Điếu thuốc Lào ở trên một cái dích gỗ gửi dẫu người tù vươn tới, một đoạn đường dù ngắn nhưng sắp dẫu nơi. Nó cũng là một an ủi như sau hơn một giờ cực nhọc. Vì vậy nên dù khó kiếm, dù đắt dẫu, cũng không ai muốn bỏ thuốc Lào. Những tay có thuốc Lào thây vậy nên càng ngày càng lên giá. Một phở ăn sáng (một phở tư chiếc bánh mì luộc) trước dẫu được 5 điếu thuốc Lào, sau

xuống giá còn 3, rồi còn 2 điếu... Người ta sẵn sàng quên đi cái đói dẫu dẫu lấy một vài phút say quên.

Anh bạn tù hàng xóm của tôi, nghiện thuốc Lào quá nặng, rét dẫu nơi mà không thuốc hút. Anh liền lấy cái pipe Dunhill nãi tiếng của Ấng lê ra dẫu thuốc Lào. Được chừng 10 hôm là hết thuốc. Có người mách lấy lá ngãi cứu phơi khô thái như hút vô nghe được lắm. Anh bạn tôi nghe lời, phơi đi phơi lại lá ngãi cứu trộn thêm với nước điếu và một chút nước mắm, một chút đường. Hôm hoàn thành thuốc Lào

ngãi cứu, anh có mời tôi hút thây, cũng thây say say nhưng không êm bằng thuốc Lào, mà rất cở họng. Ông bạn tù Thượng tọa mới báo rằng không nên hút cái giởng này, hao người, hao phở. Nhưng anh bạn tôi thém thuốc quá cứ hút thuốc ngãi cứu cho đỡ thém. Một hôm, vừa hút xong, chưa kịp đặt cái điếu cày xuống, máu mũi anh đã chảy ròng ròng...

Mùa đông dẫu tiên ngoài Bắc, anh bạn tù hào hoa một thuốc của tôi vừa đói, vừa lạnh, vừa thém thuốc. Theo anh thì mùa lạnh ở VN khó chịu hơn bên Tây như là lạnh như hai cái tai “Như khi tôi cứ tưởng hai cái tai lạnh cóng của tôi nó rụng mất rồi”. Anh vừa nói, vừa run lập cập. Một buổi tối trời vừa lạnh, vừa mưa, lán lợp giấy nilong, nước mưa giọt tí tách, anh bạn tù của tôi chợt có sáng

kiến mới Anh lấy chiếc quần slip của vợ gái cho chụp lên dẫu, kéo sụp xuống tận mí mắt, che kín hai tai Trong cái chập choạng của một ngọn đèn

đều hũa, tôi thấy anh “không giống ai”, mà trên thế giới này chắc không thế có một cái mũ, cái nón nào ly kỳ đến vậy. Anh nhích một nụ cười, vừa hài lòng

vừa ngượng ngập và khẽ nói: “Cho nó đi hai cái tai mà đỡ nhớ thương vợ con, ông ạ...”

Đạo sỹ, tù cải tạo còn thuộc quyên quân quyn, thuộc Bộ quốc phòng, chưa thuộc Bộ nội vụ. Quân đội trông nom tù, chưa phải công an. Anh em chưa phải vào các trại tù mà ở trong các lán, có dây thép gai bao quanh và bộ đội canh gác ở ngoài. Buổi tối chưa có lệ vào phòng giam, xích cửa lại, giống sáng đưa lên giam tù trong đó suốt đêm, sáng mai mới tháo xích, mở cửa, ăn uống, cửa trại trong đó luôn như các trại tù công an sau này. Nhưng mỗi tuần vài ba lần thế nào quân đội Vi Xi cũng có kiểm tra đột xuất, mà kiểm tra thường vào ban đêm. Nghe tiếng còi gục gục rít lên là anh em phải vội vàng trỗi dậy, một nhóm một nhóm chạy ra sân đứng xếp hàng 2 để cho cán bộ kiểm soát. Anh “lấn trùng” sau khi kiểm lại số người trong lán, đứng nghiêm báo cáo. – Báo cáo cán bộ, lán 4 trại 1, 30 người ở. Tên Thượng úy chính trị viên cầm đèn pin, đứng cạnh một anh lính mang AK tùy tùng, hét đều ra lệnh:

– Được, cho vào.

Tù hàng hai lần lượt kéo nhau vô lán. Anh bạn tù Thiệt Giáp cửa tôi đang giục thúc giục nên lật đặt cứ đội nguyên cái “mũ” không giống ai ra xếp hàng. Khi anh vừa đi qua tên Thượng úy, chợt có tiếng giặc giọng:

– Anh kia đứng nại.

Tất cả anh em vô lán hết, chỉ còn NVP Thiệt giáp đứng co ro ngoài cửa. Anh em lắng nghe cuộc

đối thoại bên ngoài:

– Cái này là cái gì?

– Dạ... cái quyn...

– Ở đâu ra?

– Vợ tôi gửi cho tôi.

– Tại sao mà anh “nại” đội cái quyn cửa vợ anh...

– Tại trời lạnh quá... mà không có mũ...

– À, anh này bôi bác chế độ. Anh tên gì? Mai nên nằm việc...

Tên Thượng úy Vi Xi này anh em trong trại đặt tên là “Thượng úy Không No”. Tuần nào sáng thứ Hai, y cũng lên lớp anh em về mọi thứ chuyện trên trời, dưới biển. Nói thì ngọng lịu, ngọng lo, “l” đánh ra “n”

nhưng lúc nào cũng thốt ra giọng “đĩnh cao trí tuệ”. Một hôm trong đợt “an tâm học tập, cải tạo” y ta lên tiếng: “Các anh không no, gia đình các anh không no, nhân dân không no, đã có đảng và nhà nước no”. Mọi khi, y ta nói trời trăng mây nước gì, tù cũng cứ ậm ừ, coi như gác bỏ ngoài tai. Bữa này, khi vừa nghe y nói tới đó, đám bạn tù cải tạo bỗng phát lên một trận

cười rôm rĩ cũng với tiếng vỗ tay vang dậy. Y ta tưởng bở, lại càng đỏ mặt tía tai lên mà nói tiếp...

Nhưng sau này không biết có tên “thời mồm” nào đó mới lý giải cái cười rôm rĩ và tiếng vỗ tay không ngớt của tù cũi tạo cho y. Y ta giận lắm. Giận lắm nên y hành hạ anh em tù sát vắn. Một anh bạn tù đói quá, nhộm trộm khoai mì (sắn) mọc trên sườn non. Trước đây, cái tội như thế này chỉ bị cảnh

cáo trước đội, rồi viết kiểm điểm “rút kinh nghiệm” là xong. Kỳ này, chính trị viên “Không no” liền nhốt anh bạn nhộm sắn 1 tuần vào trong cái cũi dây thép gai, một kỳ công của đấng cao trí tuệ. Đây là một túp lều, nhưng một túp lều quây bằng dây kẽm gai. Không có tường mái, chỉ có một tấm bạt được coi như mái lợp ở trong dây thép gai quăn ngang dọc, chằng chịt cao thấp. Người vô ý trong đó phải cẩn thận lắm không thì bị gai cào rách lưng, rách mặt, đặc biệt là ngói không được vì thấp quá, nằm cũng không được vì không đỡ chổ. Lúc nào cũng phải nấp nằm, nấp ngói cứ lom khom, lom khom...

Chính trong thời điểm này anh bạn tù Thiệt Giáp của tôi lên gặp “y ta làm việc”. Khi vỗ NVT mặt mũi chầy dài. Anh cho hay là cán bộ “không no” tuyên bố không cho anh đội cái mũ “thiến văn hóa” nữa. Anh phải làm kiểm điểm” hứa trước đảng và nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh lệnh của cán bộ”. Buối tối, bên ngọn đèn dầu tuôn khói mịt mù, anh bạn thiệt giáp của tôi thò phào phào ngói viết kiểm điểm, vừa viết vừa run vì đói lạnh, vì không có cái mũ che tai...

Chợt ông bạn hàng xóm bên phải của tôi là Thượng tọa Thích Thanh Long (nguyên giám đốc nhà tuyên úy Phật giáo) từ từ lên tiếng:

– Đừng có lo, rồi đâu có đó...

Nói xong, ông khẽ lục trong đám quần áo của ông lấy ra một tấm áo nâu dài, tấm áo “Thượng tọa” của ông mà đưa cho ông Thiệt Giáp.

– Hãy cứ quăn cái áo này lên đầu cho ấm...

Rồi ta tính...

Chúng tôi, ông Thượng tọa, ông Thiệt Giáp, và tôi, là 3 người trong số 1 tốp “tam tam” trong đội rau. Ba người chúng tôi phụ trách một khu rau ở bên bờ suối, cạnh bệnh xá và khu B dưới

gốc cây lim già... Chúng tôi cùng ăn, cùng ngủ, cùng làm... nên hiểu nhau nhiều lắm.

Được làm với ông già này là một điều may mắn lớn. Vì ông Thiệt Giáp với tôi, từ xưa đến giờ đâu có biết cày cuốc, trồng rau trồng cấy làm sao đâu. Ông già Thượng tọa chỉ vẽ cho chúng tôi hết thảy. Từ cách cấy cái cuốc, cái thui đứng khi cuốc phải như thế nào? Cuốc hùng hục “như trâu đánh mả”

như tôi là không được. Cuốc như thế là “cuốc lật” dành cho việc cuốc ruộng, cuốc vườn. Ở đây trồng rau thì cuốc phải “đằm”, nhẹ nhàng, từ tốn như mưa dầm, mưa lâu thấm dặt. Cuốc hùng hục như tôi

thì sức đâu mà cuốc cấy ngày cấy buổi. Ông cụ còn chỉ cách sử dụng các loại cuốc thật nhỏ, chỉ lớn hơn

cái bay thợ nề một chút thôi. Rồi còn phân, pha nước tưới, tưới bón, trồng trọt...

Mọi loại rau, mọi thời kỳ đều tưới bón khác nhau, lúc nhỏ tưới bón khác, lúc lớn phải bón thúc lại khác. Bây giờ chúng tôi đang trồng rau cải ngồng ngọn, những trái su hào no tròn...

Đi tưới nước giữa hai hàng cây cải tươi tươi, tiếng vòi nước hoa sen dội vào lá cải nghe rào rào, ông cụ ung dung làm việc, thản thái an nhiên. Ngoại cảnh hình như không ảnh hưởng được đến ông cụ. Ông giống như một ông già nhà quê thuần hậu, quanh quẩn bên cây lá trong vườn. Ông hình như không lo, không sợ cái gì.

Ông nói ít, cái câu thường thấy ở ông cụ là:

“Đừng có lo, rồi đâu có đó”...

Đến cho cái việc của ông bạn Thiệt Giáp “đâu có đó” đi phó với anh thượng úy “không no”, ông cụ Thanh Long một ngày chỉ nhật sau đó liền cắt cái vật áo dài nâu “Thượng tọa” của ông lấy vải may cho

ông bạn Thiệt Giáp một cái mũ đội đầu. Bàn tay già nua run rẩy (năm 1976 ông cụ đã 63 tuổi) đường kim mũi chỉ cũng thô sơ vụng vụng nhưng ông bạn Thiệt Giáp đón nhận cái mũ mà rung rung xúc động. Ông cụ đã cắt chỉ cắt đạo y ra may mũ. Ai cũng tiếc chỉ cắt áo dài theo ông cụ đã lâu, chỉ mang nhiều kỷ niệm tu hành của một vị cao tăng, nhưng ông cụ chỉ cười xoa mà nói: “Thì nó cũng chỉ là cái

áo...”

Đã lâu lắm rồi, người địa phương ở Sơn La nói vậy, mới có năm quá lạnh như năm nay. Đúng là “giậu đò bìm leo”, vào cái lúc mà tù cõng tạo ra Bức, lại dựng ngay một trận rét kinh hồn... Mà xưa nay cái lạnh và cái đói nó có liên hệ “hữu cơ” với nhau. Càng đói thì càng rét – mà càng rét thì càng đói. Anh em ta đã có người “nằm xuống” vì đói lạnh. Vũ Văn Sâm (viết văn, làm nhạc) chết đêm 16 rạng 17 tháng 11 năm 1976 bên bệnh xá, sau cơn gió mùa đông bắc đầu tiên. Đầu tháng giêng 1977 (không rõ là ngày 3 hay 13 tháng giêng, tôi nhớ không được kỹ lắm) Ngô Quý Thuyết tòa án quân sự vùng 4 cũng đi luôn, đi rất êm đềm, rất lặng lẽ. Sáng ra không thấy anh ta dậy nữa, lay chân gọi dậy thì người đã lạnh cứng từ lúc nào rồi. Trong tờ khai của đội trưởng đội của anh NQ Thuyết, có nói rằng “Anh NQ Thuyết được đội cõng nuôi heo, anh đói quá nên thường ăn vụng cám heo. Chắc là bị ngộ độc nên đã chết”.

Ở xứ thượng du này có cái rất sồn là đá và cỏ. Những bữa trời quang mây tạnh, trèo lên núi kiếm lá vò vò phân, thấy bát ngát toàn núi là núi. Những chòm núi gần xa, chập chùng ngút mắt trông giống y như một màn lưới bao la mà mỗi ngọn núi là một mắt lưới. Sơn la: lưới núi. Hay thật, đúng y như thế thật. Từ mà ở trong cái lưới núi này thì chạy đi đâu cho thoát. Vì nhiều núi nên có nhiều loại đá. Một

bạn tù trộm tuồng ở khu B bên cạnh, Vũ Xuân Th. tay biệt kích dù mũ xanh kiết huyết có khá nhiều tài: đóng ciné, điêu khắc, vẽ, đánh bóng chuyền có hạng, mưu sinh kỳ tài... Bây giờ Vũ Xuân Th. kiếm ăn lẫn hái những khi rảnh rỗi bằng cách chọn đá marble vò gọt thành nõ điếu hút thuốc Lào. Nõ điếu made in Vũ Xuân Th. thì khéo nói, vừa đẹp vừa có khắc hoa, khắc chữ (theo yêu cầu) vừa kêu ròn rã không thụt thụt. Giá rẻ thôi: một ký sồn hay 2 cục đường tán 1 cái. Tôi và Vũ Xuân Th. là chòm “bợ tèo” nên Vũ Xuân Th. có tặng một cái nõ điếu tuyệt vời: rất kêu (cái này là dĩ nhiên rồi) mặt trước có khắc nổi hình một con diều hâu đậu trên cành thông, một bên là một đóa hoa hồng, một bên nữa là khắc năm tháng... Khi đem tặng cái nõ điếu, Vũ Xuân Th. mới “bợ láo” rằng:

-“Một đóa hồng cho đại bàng cô đơn đây”.

-“Đại bàng đại biếc gì nữa ông ơi, đáng lẽ ông phải khóc một con quạ già mồm bầy”.

Trong khi đó ông bạn già Thượng tọa của tôi cũng đi kiếm đâu được mấy mảnh đá dài dài.

Lúc nào rồi rồi lại thấy ông cụ ra bờ suối mài mài, đục đục....

Một hôm tôi thấy trong lều dụng cụ của tôi rau tui tôi, hình dạng hai tấm bia đá thô sơ có khắc tên Vũ Văn Sâm, một ngày.., Ngô Quý Thuyết một ngày..

Tôi nhấc tấm mộ bia lên, nhìn ông cụ? Ông cụ ngó mông ra khoãng rừng núi chập chùng mà nói:

“Thì cũng mong đánh đau được vài nôm xương tàn.”

Một sáng mùa đông vào khoãng nửa buổi, tôi đang lặc lè 2 thùng “ô doa” (arrosoir) tưới nết cho khoãng vườn rau trước mặt, gần nhà búp khu B thì bỗng có tiếng gọi khe khẽ, khấn trượng:

– Đây, đây?

– Ai đấy?

– Vũ Xuân Th. đây.

– Làm gì đấy?

– Bữa này làm “chợ trưa”. Thấy cơm nhà búp. Ăn cháy không?

Tại sao mà bạn ta hôm nay lại hỏi một câu “thừa thừa” như thế nhỉ. Tôi và Vũ Xuân Th. đều là dân “volley”. Tôi thì già rồi còn Th. thì đang sức. Trong làng “bóng chuyền” tui tôi, mỗi khi mà cây nêu lữ tay

nêu sang lưới bên kia thì dân bóng chuyền kêu bằng “cơm nôm cho tù”, nghĩa là đội phương được biếu không một trái banh ngon lôm, bốp lôm, chích ăn lôm, ít khi có lôm. Bây giờ chúng ta là tù “chính công bà lang trọc” rồi, đói lòi xương, vàng mồm mà lại còn hỏi “có ăn cháy không?”. Chừng như nhận ra

sự vô duyên của mình, Vũ Xuân Th. vội nói:

– Chạy ra góc vườn lấy mấy lá chuối lại đây

– Có ngay.

Sau đó từ cái lều mọt cáo của hàng rào nhà búp khu B, qua đám lá duối và dây leo bìm bìm, tôi nhận được từ bạn ta Vũ Xuân Th. một cái gói lá chuối âm ỉm, nóng nóng. Đột ngột cái gói này áp sát vào bụng, mà đi vọt dưới gực lìm giã bên bờ suối, nơi cái lều nhỏ của tôi tui chúng tôi.. Ôi chao, cái làn da bụng lép kẹp của tôi đang được sưởi ấm, đang được phình nịnh. Cái may mắn này ít khi có lôm. Tôi

phi vọt như bay. “Tây con” Thiệt Giáp thấy tôi mặt mày tươi rói liền ngừng đứng lên hỏi:

– Cái gì mà hí hửng thế?

Tôi bước vô lều, nhìn trước nhìn sau, rút từ trong bụng ra gói lá chuối còn thơm khó. Mồm ra, miệng cháy vàng rộm, nóng hổi, đang bốc hơi.

“Tây con” sáng mồm ra, vội hỏi:

– Ở đâu ra thế?

Tôi ch^o sang khu B mà kh^o nói:

– Bạn vừa cho...

Tôi đ^o ph^on ông c^u một mi^ong, ông c^u đang bận tay ngoài ch^o “cây gi^ong”. “Tây con” và tôi chia nhau mi^ong cháy nóng, vừa ăn rau r^uu vừa hít hà. Từ sáng đ^on giờ, m^oi đ^ua chúng tôi x^och ít ra cũng hàng trăm đôi nước, chân tay, mình m^oy r^uo r^oi, b^oi vì bu^oi sáng có cái gì vào bụng đâu. Đạo này h^ot bột

mì cứu trợ r^oi. Cái gọi là “b^uớa sáng” ch^o là một chén cháo bột khoai mì loãng đ^oy mùi hôi m^oc. Không ra đâu vào đâu. Mùa lạnh nước su^oi cạn, ph^oi l^on xu^ong dưới lòng su^oi mới mức được nước. Leo lên

bao bậc đá trơn, tay x^och đôi thùng tưới, miệng th^o đ^oc, sức cứ o^oi đ^on, tay chân càng lúc càng nặng trĩu, nh^oc không mu^on n^oi. Trời thì lạnh và m^o. Cái rét thượng du mi^on B^oc r^ot th^om, r^ot sâu. Người B^oc kêu bằng rét ngọt. “Cái ngọt nó lọt tận xương”, lại thêm x^och nước nên áo qu^on th^om nước su^oi. Cái lạnh bên ngoài cái đ^oi bên trong nó hành mình t^oi t^o.

Đang khi sức cùng lực kiệt, đ^ou v^ong m^ot hoa như th^o thì có mi^ong cháy nóng này...”Ôi món quà từ trên trời rơi xu^ong”. Chưa có món bánh mì nào trên th^o giới có th^o sánh được với mi^ong cháy.

Ông c^u ăn từ t^on, không có ào ào như t^ui tôi. Ông c^u làm còn nhi^ou, còn mạnh hơn t^ui tôi nữa mà hình như ông già không th^oy mệt m^oi. Lúc nào cũng nh^on nha, l^ung th^ung mà việc gì cũng xong. Ông c^u v^on nói “từ lúc nh^o đi tu ^o nhà chùa... thì tôi v^on làm l^ung như th^o này, cũng d^ua cà như th^o này... ch^o t^oi

nghiệp các ông...” Ông c^u ch^o vẽ cho chúng tôi cách làm vườn, tr^ong cây, bón tưới...

Những công việc gì khó khăn, v^ot v^o ông c^u giành l^oy mà làm. Như cái món l^oy phân b^oc (phân người) v^o ^o, ông c^u cũng tự tay làm l^oy. Hôm nay, sau khi ăn mi^ong cháy xong, ông c^u kh^o nheo m^ot, tay gi^or một nhúm thu^oc Lào mà nói “hút đi”. Thu^oc Lào thật, đ^oo qu^onh, thơm n^ong, đâu ph^oi thu^oc Lào “ng^oi

cứu” hay thu^oc Lào “lá c^oi khô”.

– Hút luôn h^o c^u. Hay là x^oi nh^o, x^oi ba?

– Hút luôn đi.

Trong cái lúc thu^oc Lào khan hi^om như lúc này, n^ou có thu^oc Lào thật, đâu có dám hút luôn c^o đ^ou. Ph^oi hút x^oi nh^o, có khi x^oi ba, tức là một đ^ou thu^oc mà hút 2 hay 3 người. Người thứ nh^ot ch^om l^oa, rít một hơi, người thứ 2 rít một hơi, r^oi người thứ 3 hơi cu^oi cùng. Người nào mà được hút cu^oi cùng là “đ^oc biệt”, vì được h^ung cái hậu, được rít kêu lóc cóc... Hôm nay, trúng s^o r^oi. Vừa được ăn “b^uớa l^o”, lại có thu^oc Lào thật rít th^ong tay. Tôi hút xong đ^ou thu^oc Lào mà say l^ur đ^ur. Từ m^oy b^uớa nay, hôm nay mới có thu^oc Lào thật. Còn toàn hút thu^oc Lào “lá c^oi già t^om nước đ^ou phơi khô”. Ăn xong, hút xong th^oy đ^oi sáng l^ong, phơi phơi Tôi li^on tà tà đi ra g^on ch^o nhà b^op, đ^ong h^ong l^oy giọng mà thừa với bạn ta rằng: “Tương ph^ung được bu^oi hôm nay.. Trùng ph^ung lại nhớ giờ này hôm sau”.

Tôi nghe th^oy ti^ong cười r^onh rích r^oi Vũ Xuân Th^o. vừa cười, vừa nói vọng ra:

– Được r^oi, hi^ou r^oi... ông nội ... Cứ

kho^ong giờ này ngày mai ông lại tới đây... Nhưng mà khéo léo đ^oy nh^o. Th^o

là cứ vào khoảng nửa buổi, 9 giờ rưỡi mười giờ sáng những ngày sau đó, mỗi khi thấy bạn tôi “chào trư” ra cơm, tiếng xúng xính chào gang kêu xoèn xoẹt, là tôi lại lững thững đi vào bếp sâu bọ, bên bụi ruồi... rồi lĩnh từ tay bạn ta một gói cháo vừa chín tới mang về...

Nhưng cái thời gian “bồi dưỡng” này không được bao lâu. Chừng hơn nửa tháng sau, bạn tôi Vũ Xuân Th. đã rời khỏi nhà bếp, ra làm công việc khác. Người tiếp替他 của tôi bị cắt. “Phúc bắt trùng lai họa vô đơn chí”, bạn Thiết Giáp NVP của tôi cũng đi vào sang đội chăn nuôi.

Cái khu rau này, thượng úy “không no” tuyên bố: “Chỉ cần 2 người cũng đủ. Các anh khác phục”. Công việc 3 người làm trước đây đã “bá th” bây giờ còn lại có 2 người. Ông cụ gầy như bao giàn hết công việc cũ của NVP nhưng tôi vẫn phải làm thêm. Nhưng điều đáng phàn nàn là trong thời gian bồi dưỡng vừa qua cái bao tã của tôi nó bắt đầu quen ăn “bữa lễ” hồi 9, 10 giờ sáng rồi. Bây giờ “ăn quen nhìn không quen” cứ nửa buổi là tôi phờ phạc, đói mịt mờ, cắt chân, cắt không muốn đi. Thấy tôi rũ rượi như “gà chết” ông cụ một bữa nhìn tôi rồi chột lưỡi: “Đừng có lo...” Ông cụ cầm con dao, xách cái bị còi

phẳng phẳng, chừng nửa giờ sau ông cụ về, đặt phịch cái bị vào trong bếp. Trong cái lều nhỏ của tôi, lúc nào bếp cũng cháy lim dim, vừa đun nước, hút thuốc vừa đun sưởi những lúc nghỉ tay... Bây giờ ông cụ quạt lửa lên, lấy mấy củ sắn bỏ trong bị ra bếp vào bếp nướng. Ông cụ bỏ tôi ra ngoài coi

“động tĩnh”. Tôi lại bắt đầu mừng vì có đồ ăn, nhưng lại ghê vì tôi biết ông cụ vừa lên trên đồi lấy sắn của trại. Ở các trại tù hoặc các nơi đóng quân của Vi Xì, ở chung quanh thóc nào cũng có một số đất đai

thông thuộc. Ở vùng đồng bằng hoặc trung du thì trồng lúa, trồng ngô khoai trồng trà, trên thượng du như Sơn La này thì trồng sắn, trồng ngô, trồng mía. Thứ sắn lưu niên từ năm này sang năm khác, coi như là nguồn lương thực dự trữ. Đây là thứ cây lương thực duy nhất trong thiên hạ. Nhờ cây sắn lên lấy một chùm củ. Xong rồi cứ cây sắn lấy dao chặt một gang tay, phải có ít nhất là 3 mét. Cuốc một nhát cuốc hay lấy dao đào lên, nhét một cái hom lên trên mặt đất. Cứ thế là chừng năm sáu, mỗi cái hom lại thành một cây sắn, lại cho một chùm củ. Đất tốt thì củ lớn, đất xấu thì củ nhỏ. Trong những thứ lương thực ở trại tù miền Bắc, sắn được xếp vào hạng bét. Chỉ tiêu, cân đo, đóng, đếm của lương thực là 1 gạo ăn 2 ngô, hay là 3 khoai, hay là 4 sắn. Dù là hạng bét nhưng đối với tù đói nhẵn răng, nó vẫn là rất quý. Từ mà động đốn sắn, ngô, khoai của trại... là xâm phạm tài sản xã hội chung nghĩa”. Nhất là trong khi thượng úy “Không no” cứ như cái bóng ma, lúc ẩn lúc hiện, chuyên môn rình rập theo dõi anh em. Đó là nghề của họ. Tôi có một anh bạn cùng khóa, NKB xưa nay tính tình “nhà binh” cho đến tận kể rằng. “Reglo” số 1, việc làm rằng rúc quần áo là đi thong tã, giầy bottle de saut bóng láng, huy chương đeo một dĩa, xe đạp bóng ngồi nệm trong tình tươm. Đi còi tạo ra Bắc bây giờ

bạn tôi, không biết vì không hợp thấy thế hoặc đói khát ra sao mà rằng rụng hết, thành một ông già móm xòm. Nhưng bạn tôi lại thêm đường thêm mật quá. Ở gần khu trại mọc của đội anh có một khu trồng mía. Mía cứ bị

bị trộm hoài, thượng úy “không no” rình rập mãi mà không bắt được ai. Một bữa,

thượng úy thấy thấy thoáng bóng người trong ruộng mía liền nhảy ra bắt giữ. Gặp ông bạn móm xồm cựa tôi.

– Anh vào đây nằm gì? Ăn trộm mía phải không?

– Tôi đi kiếm rau “tàu bay”, tôi đâu có ăn trộm mía.

– Không ăn trộm mía vào đây để làm gì?

Anh bạn tôi liền há mồm ra, chọt vào hai hàng lợi không răng mà phẩy phào nói:

– Tôi đâu còn răng mà ăn mía.

Thượng úy “không no” thấy vậy, không còn bắt bị vào đâu được nữa nên vùng vằng bị đi. Nhưng y ta nhất quyết bắt cho bằng được người ăn cắp mía. Một bữa không biết y ta đến từ bao giờ, cưỡi ngựa in dạn ra sao mà ông bạn móm cựa tôi vào chặt một cây mía là bị y ta bắt được ngay tại trận. Y rút bằng lòng vẽ chiêng công “bắt trộm” cựa mình. Bạn tôi quá thiêu chết đường (cũng như hủu hủt các tù cưỡi tạo thêm chết ngọt và thêm mỡ) nên thường lén vô ruộng mía, đem dao chặt vội một vài đũa, nhét vào người mang về. Lỡ dao dóc mía, chọt mía ra từng miếng nhỏ đưa vào miệng không răng mà nhai, mà ngậm. Nó cũng khể lên được phẫn nào. Còn vẽ mía thì phải chôn xuống đất ngoài vườn.

Ngày bữa bắt được kẻ trộm mía, thượng úy “không no” liền biếu diên quyên uy cựa mình bằng cách khác; không có giam tội nhân vào cái cũi dây kẽm gai mà y bắt ông bạn không răng cựa tôi cầm nguyên một cây mía đứng riêng ngoài còng trại Y ta nói: “Hãy nhìn cho kỹ đi, thượng cấp cựa các anh đấy”. Anh em đi làm vẽ đều thấy ông bạn tù gì, cầm cây mía đứng lom khom, cúi mặt không dám nhìn ai. Ai cũng thương anh... đứng cầm với anh vì đi tù cưỡi tạo trăm người như một đều phải “cưỡi thiện” cách này, cách khác. Con người “một động vật xã hội”, nên “đói là đều gọi phải bỏ”. Thế thôi, chọt ai coi

thường, chọt ai bị thấy anh đâu. Nhưng tôi biết, bạn tôi vẽ trọng phép tắc lệ nghi nên bạn tôi đau lòng.

Do vậy nên bây giờ thấy ông bạn già Thượng tọa đi vẽ trộm sơn vẽ cho tôi ăn vì tôi thèm quá, đói quá, tôi vẽ cứ ghê ghê trong bụng. Thượng úy “không no” mà bắt được, không biết y ta sẽ hành hạ mình cách nào đây? Nhưng sợ bị bắt là cái lo xa. Còn đói còng cào ruột gan là cái lo gần. Thế thì ta hãy cứ ăn cái đã. Đang đói bụng mà lại có sơn lùi bốp than thì nhất thấy giới rồi. Tôi cứ chấp thẳng cánh. Ông cụ đi vẽ sơn, nướng sơn mà ông cụ có ăn bao nhiêu đâu. Tôi ăn phẫn lớn. Và sau đó cứ vào khoảng 9, 10

giờ sáng, tưới bón xong là ông cụ xách cái bị đi ra. Lúc thì sơn lúc thì khoai, lúc thì còng giông... Tôi cứ có ăn đều đặn.

Bạn “Tây con” Thiết Giáp NVP phải đi sang đội chăn nuôi, trong cái rồi lại có cái may. Bên vẽ có công tác lên rừng đến cây chuối lột vẽ cho heo ăn. Được ra ngoài thuộc “diện rộng” đi xa xa, gặp được

‘đúng bảo nên mới có cơ hội kiếm ăn, đi chác. Vẽng mặt tên quyn giáo, len lén đem được một cái quyn tây, một cái ao pull, một cái kính, một cái bát lĩa... đem “quy ra thóc” vẽ xôi, vẽ cơm mồm... hoặc ‘quy ra thu’ vẽ thu cào... đều được còng, thành ra tội tôi dạo này có vẽ “phong lưu” hơn

trước.

Một bữa lầy sồn vò ông cụ đang ngồi trong lều, quạt đang đờu tay, sồn đã bắt đờu chín bực mùi thơm ngậy, tôi đã chực sồn đờn giờ ăn, thì bồng có tiếng động nhẹ đằng sau. Tôi quay lại thì thấy đôi ông màu đen đã đứng sau lưng từ lúc nào rồi. Tôi chết sửng. Thượng úy “không no” đã tới.

– Biết ngay mà, cứ vào khoảng 10 giờ nà cái nậu này có khóị – Thượng úy “không no” đờc chí.

Tôi cứng họng không biết nói năng gì, tâm thần hoảng hốt. Ông già thượng tọa cựa tôi, khẽ ngược lên, nhìn thượng úy “không no” rồi điếm đăm nói:

– Cán bộ thứ cho. Anh em chúng tội.. đói quá... Giọng nói ông bình tĩnh, người ông vồn ngồi vững vàng, cái tay quạt sồn vồn đờu đặn không thay đời, không cuống quýt, mà cũng không ngừng nghỉ.

– Như thế này là “nâu” rồi đờy nhá.

Không phải chỉ một hôm nay mà thôi đâu? Thượng úy “không no” vừa nói vừa quay ra xem xét, kiểm soát căn lều. Chợt y thấy hai cái mộ bia mà ông già Thượng tọa cựa tôi mới đọc xong còn đờ đó. “Vũ Văn Sâm mất ngày..”, “Ngô Quý Thuyết mất ngày...” Y đọc mộ bia xong nhìn chúng tôi, một anh tù già tóc bạc phơ, một anh tù trung niên xác xơ ỉm đói. Hình như có một suy nghĩ gì đó thoáng qua, nên nét mặt y có vò đờn đo, xong rồi y lững thững đi ra mà nói:

– Sau không được thế nữa nhá. “Ninh” tỉnh.

...Cho đờn bây giờ không biết vì lý do nào mà tên thượng úy hằm hừ ờy đã bỏ qua cho chúng tôi. Có thể vì những tòm mộ bia, nghĩ đờn những người anh em xồn sồn cựa chúng tôi đã chết vì đói lạnh... hoặc là phong thái “đại hùng, đại lực, đại từ bi” cựa con nhà Phật trong phút giây nào đó đã khơi dậy được “chút tính người còn sót lại” trong y?

Phan lạc Phúc